***Sáng Thứ Tư ngày 11 tháng 10 năm 2023***

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI ĐỌC 4: HAI BÀN TAY EM ( 2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ, ngắt nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ và khổ thơ.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (ánh mai, siêng năng, giăng giăng, thủ thỉ).- Hiểu nội dung từng câu thơ và ý nghĩa của bài thơ: *Hai bàn tay là bạn của em. Hai bàn tay rất đẹp, rất dễ thương, rất có ích và đáng yêu.* Học thuộc lòng 3 khổ thơ đầu. Nhận biết từ so sánh, trường hợp ẩn từ so sánh.

- Nhận biết được bài thơ 4 chữ. Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay hình ảnh đẹp, đặc biệt là hình ảnh so sánh, lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài, tham gia đọc trong nhóm, trò chơi, vận dụng.

- Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi. Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.- Phiếu khổ to ghi nội dung BT2.

-Học sinh: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Hoạt động Mở đầu:**  - GV cho HS khởi động theo video bài: Vũ điệu rửa tay.  - Nhận xét.  - GV giới thiệu, ghi bảng. | - HS khởi động theo bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **30’**  **10’** | **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  *.***\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia khổ: (5 khổ thơ)  + Khổ 1: Từ đầu đến *Cánh tròn ngón xinh*.  + Khổ 2: Tiếp theo cho đến *Hoa ấp cạnh lòng.*  + Khổ 3: Tiếp theo cho đến *Tóc ngời ánh mai.*  + Khổ 4: Tiếp theo cho đến  *giăng giăng.*  + Khổ 5: Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *siêng năng, giăng giăng,…*  - Luyện đọc:  Giờ em ngồi học/  Bàn tay siêng năng/  Nở hoa trên giấy/  Từng hàng giăng giăng.//  *-* Luyện đọc khổ thơ: GV tổ chức cho HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm 6.  - GV nhận xét các nhóm, tuyên dương.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong SGK.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Phỏng vấn”  \* Lưu ý rèn cho HS cách trả lời đầy đủ câu.  + Hai bàn tay của bạn nhỏ đẹp như thế nào?  + Hai bàn tay thân thiết với bạn nhỏ như thế nào?  + Hằng ngày, hai bàn tay làm những việc gì?  + Khổ thơ nào cho biết bạn nhỏ rất yêu quý hai bàn tay của mình?  - Qua bài thơ, em hiểu điều gì?  - GV kết luận: *Hai bàn tay là bạn của em. Hai bàn tay rất đẹp, rất dễ thương, rất có ích và đáng yêu. Nhà thơ Huy Cận gọi hai bàn tay ấy là hai bông hoa. Vì vậy mà bốn khổ thơ đầu trong bài thơ của ông đều lặp lại ít nhất một lần từ hoa.* | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS luyện đọc theo nhóm 6.  - HS theo dõi.  - HS đọc lần lượt các câu hỏi:  - HS chơi trò chơi.  + HS nêu:  Hai bàn tay em  Như hoa đầu cành  Hoa hồng hồng nụ  Cánh tròn ngón xinh.  Hoặc nói vắn tắt: Hai bàn tay của bạn nhỏ đẹp như nụ hoa hồng.  + HS nêu: Hai bàn tay rất thân thiết với bạn nhỏ:  Đêm em nằm ngủ  Hai hoa ngủ cùng  Hoa thì bên má  Hoa ấp cạnh lòng  hoặc nói vẫn tắt: Hai bàn tay ngủ cùng bạn nhỏ, một tay ấp lên má bạn, một tay ấp cạnh người bạn.  + HS nêu:  Tay em đánh răng  …  Từng hàng giăng giăng.  hoặc nói vắn tắt: Hai bàn tay giúp bạn nhỏ đánh răng, viết chữ.  + HS nêu: Khổ thơ 5 cho biết bạn nhỏ rất yêu quỷ hai bàn tay của mình:  Có khi một mình  Nhìn tay thủ thỉ  Em yêu em quý  Hai bàn tay em.  - 1 -2 HS nêu nội dung bài theo suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  2-3 HS nêu lại. |
| ***20’*** | **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành:**  ***Bài 1: Tìm từ so sánh trong các câu thơ sau:***  - GV chiếu bài tập, gọi HS đọc nội dung bài tập 1.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, hoàn thiện bài tập vào VBT.  - Gọi đại diện nhóm báo cáo kết quả:   1. ***Hai bàn tay em***   ***Như hoa đầu cành.***  + Trong câu thơ này, những sự vật nào được so sánh với nhau?  + Vì sao hai bàn tay được so sánh với hoa đầu cành?    + Từ so sánh trong câu là gì?   1. ***Trẻ em như búp trên cành***   ***Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan.***  + Trong câu thơ này, những sự vật nào được so sánh với nhau?  + Vì sao trẻ em được so sánh với búp trên cành?  + Từ so sánh trong câu là gì?  ***c) Ông trăng như cái mâm vàng***  ***Mọc lên từ đáy đầm làng quê ta.***  + Trong câu thơ này, những sự vật nào được so sánh với nhau?  + Vì sao ông trăng được so sánh với cái mâm vàng?  + Từ so sánh trong câu là gì?  - GV nhận xét, tuyên dương.  ***Bài 2:Trong các câu thơ sau, từ so sánh được thay thế bằng dấu câu gì?***  - GV mời 2 HS tiếp nối nhau đọc yêu cầu của bài tập 2.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT, 1 HS làm bài trên phiếu, gắn phiếu khổ to lên bảng lớp sau đó báo cáo kết quả.  - GV cùng HS nhận xét, tuyên dương.  - GV kết luận: *Từ so sánh có thể là là / như... Trong trường hợp trên, từ so sánh bị ẩn, thay bằng một dấu gạch ngang.*  **\* Hướng dẫn HS học thuộc lòng 3 khổ thơ đầu**  - GV treo bảng phụ đã viết sẵn 3 khổ thơ.  - Yêu cầu HS đọc đồng thanh.  - GV xoá dần các từ, cụm từ, chỉ giữ lại các từ đầu dòng thơ (Hai - Như - Hoa - Cánh / Đêm  - Hai - Hoa - Hoa / Tay - Răng - Tay - Tóc); sau đó giữ lại chỉ 3 chữ đầu của 3 khổ thơ.  - Tổ chức cho HS thi đọc thuộc 3 khổ thơ đầu với các hình thức: nhóm đôi, tổ, cá nhân.  - Cuối cùng, cả lớp đọc thuộc lòng 3 khổ thơ.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc nội dung BT1.  - HS thảo luận nhóm đôi, làm bài.  - Đại diện nhóm trình bày trước lớp:  + HS trả lời: Hai bàn tay được so sánh với hoa đầu cành.  + HS nêu: Vì hai bàn tay của em nhỏ và xinh như một bông hoa.  + HS phát hiện: Từ “như”.  + HS nêu: Trẻ em được so sánh với búp trên cành.  + HS trả lời: Vì trẻ em xinh xắn, tươi non, đáng yêu, cần được chăm sóc như búp non trên cành.  + Từ so sánh: “như”  + HS nêu: Ông trăng được so sánh với cái mâm vàng.  + HS nêu: Vì ông trăng tròn như cái mâm và có màu vàng.  + Từ so sánh: “như”.  - HS theo dõi.  - 2 HS nối tiếp đọc yêu cầu BT2.  - HS hoàn thiện VBT, 1 HS báo cáo kết quả: *Trong câu thơ a và b, từ so sánh bị bỏ trống, thay bằng một* ***dấu gạch ngang****.*  - HS theo dõi.  - HS ghi nhớ, 2 HS nhắc lại.  - HS quan sát.  - Cả lớp đọc đồng thanh.  - HS theo dõi, nhẩm bài.  - HS thi học thuộc lòng 3 khổ thơ đầu.  - Cả lớp đọc đồng thanh.  - HS theo dõi. |
| 5’ | **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm:**  - Em thích khổ thơ nào nhất trong bài?  - Em cần làm gì để giữ gìn đôi bàn tay của mình?  - Nhận xét tiết học. | - HS nêu ý kiến.  - HS trả lời. |
|  |  | |

**IV.** ***ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ):***

|  |
| --- |
|  |
|  |